

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn giải bài tập Toán lớp 2: Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 trang 36, 37 - Cánh Diều được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Giải bài tập Toán 2 bài: Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 - Cánh diều.

Bài 1

Tính nhẩm:

$14 - 5$	$15 - 6$	$11 - 4$	$11 - 3$
$13 - 7$	$16 - 8$	$18 - 9$	$14 - 8$

Phương pháp giải:

Thực hiện tính nhẩm kết quả các phép tính dựa vào bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

Lời giải chi tiết:

$14 - 5 = 9$	$15 - 6 = 9$	$11 - 4 = 7$	$11 - 3 = 8$
$13 - 7 = 6$	$16 - 8 = 8$	$18 - 9 = 9$	$14 - 8 = 6$

Bài 2

Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính:



Phương pháp giải:

Thực hiện tính nhằm kết quả các phép tính dựa vào bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

Lời giải chi tiết:

Ta có:

$14 - 7 = 7$

$10 - 6 = 4$

$11 - 7 = 4$

$11 - 6 = 5$

$13 - 6 = 7$

$12 - 6 = 6$

$11 - 5 = 6$

Bài 3

Xem Bảng trừ, nêu các phép tính còn thiếu:

9	8	7																						
<table border="1"> <tr><td>11 - 2</td><td>13 - 4</td></tr> <tr><td>15 - 6</td><td>16 - 7</td></tr> <tr><td>12 - 3</td><td>17 - 8</td></tr> <tr><td>?</td><td>?</td></tr> </table>	11 - 2	13 - 4	15 - 6	16 - 7	12 - 3	17 - 8	?	?	<table border="1"> <tr><td>12 - 4</td><td>13 - 5</td></tr> <tr><td>15 - 7</td><td>?</td></tr> <tr><td>?</td><td>17 - 9</td></tr> <tr><td colspan="2">?</td></tr> </table>	12 - 4	13 - 5	15 - 7	?	?	17 - 9	?		<table border="1"> <tr><td>13 - 6</td><td>?</td></tr> <tr><td>?</td><td>14 - 7</td></tr> <tr><td>?</td><td>?</td></tr> </table>	13 - 6	?	?	14 - 7	?	?
11 - 2	13 - 4																							
15 - 6	16 - 7																							
12 - 3	17 - 8																							
?	?																							
12 - 4	13 - 5																							
15 - 7	?																							
?	17 - 9																							
?																								
13 - 6	?																							
?	14 - 7																							
?	?																							
6	5	4																						
<table border="1"> <tr><td>13 - 7</td><td>?</td></tr> <tr><td>?</td><td>?</td></tr> <tr><td colspan="2">?</td></tr> </table>	13 - 7	?	?	?	?		<table border="1"> <tr><td>14 - 9</td><td>?</td></tr> <tr><td>?</td><td>?</td></tr> </table>	14 - 9	?	?	?	<table border="1"> <tr><td>11 - 7</td><td>?</td></tr> <tr><td colspan="2">?</td></tr> </table>	11 - 7	?	?									
13 - 7	?																							
?	?																							
?																								
14 - 9	?																							
?	?																							
11 - 7	?																							
?																								

Phương pháp giải:

Xem bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 rồi điền các phép tính còn thiếu vào các ô trống.

Lời giải chi tiết:

9	8	7
$11 - 2$ $13 - 4$ $15 - 6$ $16 - 7$ $12 - 3$ $17 - 8$ $14 - 5$ $18 - 9$	$12 - 4$ $13 - 5$ $15 - 7$ $11 - 3$ $14 - 6$ $17 - 9$ $16 - 8$	$13 - 6$ $11 - 4$ $12 - 5$ $14 - 7$ $15 - 8$ $16 - 9$
6	5	4
$13 - 7$ $11 - 5$ $12 - 6$ $14 - 8$ $15 - 9$	$14 - 9$ $11 - 6$ $12 - 7$ $13 - 8$	$11 - 7$ $12 - 8$ $13 - 9$

Lưu ý: Thứ tự các phép tính có thể khác nhau, học sinh có thể tùy chọn cách viết thứ tự các phép tính còn thiếu.

Bài 4

Giàn gốc nhà bà Nga có tất cả 13 quả, trong đó có 7 quả đã chín. Hỏi giàn gốc nhà bà Nga còn mấy quả chưa chín?



$$\boxed{?} - \boxed{?} = \boxed{?}$$

Phép tính:

Trả lời: Giàn gốc nhà bà Nga còn $\boxed{?}$ quả chưa chín.

Phương pháp giải:

Để tìm số quả gấc chưa chín ta lấy số quả gấc có tất cả trên giàn trừ đi số quả đã chín, hay ta thực hiện phép tính $13 - 7$.

Lời giải chi tiết:

Phép tính: $13 - 7 = 6$.

Trả lời: Giàn gấc nhà bà Nga còn **6** quả chưa chín.